

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/KDTM-ST
Ngày: 30-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Tươi

2. Bà Huỳnh Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2021/TLST-KDTM ngày 25/5/2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A.

Địa chỉ: khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vương Đức T, sinh năm 1986; địa chỉ: phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/4/2021); có mặt.

- Bị đơn: Công ty H.

Địa chỉ: đường T, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Văn T. Nơi cư trú: đường T, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (Tổng giám đốc); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2020, Công ty A (sau đây viết tắt là Công ty A) có đặt hàng

Công ty H (sau đây viết tắt là Công ty H) sản xuất mặt hàng ốc vít với số lượng 1.000.000 cái (hai bên không lập hợp đồng). Theo thỏa thuận giữa hai bên thì Công ty A chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền mua khuôn để sản xuất ốc vít là 49.500.000 đồng và tạm ứng cho Công ty H số tiền 130.000.000 đồng. Đối với tiền mua ván khuôn và tiền tạm ứng thì phía Công ty A đã thanh toán đầy đủ cho Công ty H theo các ủy nhiệm chi ngày 10/7/2020 và ngày 05/10/2020. Công ty A cũng đã xuất hóa đơn số 0000051 ngày 09/7/2020 đối với số tiền mua ván khuôn là 49.500.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi Công ty A thanh toán đầy đủ số tiền trên thì Công ty H vẫn không thực hiện việc giao hàng mặc dù đã được phía Công ty A nhiều lần yêu cầu và nhắc nhở. Nhận thấy việc Công ty H không có khả năng giao hàng nên phía Công ty A đã yêu cầu phía Công ty H hoàn trả lại số tiền mà Công ty A đã thanh toán tổng cộng là 179.500.000 đồng nhưng đến nay Công ty H có tình chây ỳ không hoàn trả. Việc Công ty H không giao hàng cũng như không hoàn trả lại số tiền đã nhận đã gây ra cho Công ty A rất nhiều khó khăn và thiệt hại.

Do đó, Công ty A khởi kiện đối với Công ty H tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, yêu cầu buộc Công ty H có nghĩa vụ trả cho Công ty A tổng số tiền 190.270.000 đồng, bao gồm tiền tạm ứng và ván khuôn là 179.500.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày 30/4/2021 là 06 tháng với mức lãi suất là 1%/tháng với số tiền 10.770.000 đồng và tiền lãi cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty H theo đúng quy định pháp luật nhưng đại diện Công ty H không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Công văn số 642/ĐKKD ngày 03/6/2021 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương xác định Công ty H đăng ký địa chỉ trụ sở chính tại đường T, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Huỳnh Văn T. Công ty H chưa thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi, chia tách, sáp nhập, giải thể.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty H thanh toán cho Công ty A tổng số tiền 204.630.000 đồng, bao gồm tiền tạm ứng và tiền ván khuôn là: 179.500.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày 30/12/2021 với mức lãi suất 1%/tháng là 25.130.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty A khởi kiện yêu cầu Công ty H thanh toán tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán ốc vít giữa Công ty A và Công ty H. Bị đơn Công ty H có trụ sở tại thị xã T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn Công ty H đã được tổng đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi chậm thanh toán, yêu cầu Công ty H thanh toán tổng số tiền 204.630.000 đồng, bao gồm tiền tạm ứng và tiền ván khuôn là: 179.500.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày 30/12/2021 với mức lãi suất 1%/tháng là 25.130.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Đối với yêu cầu về thanh toán tiền ván khuôn và tiền tạm ứng: Xét thấy, giữa Công ty A và Công ty H có thỏa thuận về việc mua bán ốc vít, theo đó Công ty A có nghĩa vụ thanh toán tiền ván khuôn và tạm ứng tiền cho Công ty H với tổng số tiền 179.500.000 đồng. Thực hiện thỏa thuận, Công ty A đã thanh toán cho Công ty H số tiền ván khuôn là 49.500.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 10/7/2020 và tạm ứng số tiền 130.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 05/10/2020. Tuy nhiên, Công ty H không thực hiện nghĩa vụ giao hàng hay hoàn trả tiền cho Công ty A là trái quy định tại Điều 30, 34 Luật Thương mại 2005. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty H cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ đối với nguyên đơn Công ty A. Do đó, việc Công ty A khởi kiện yêu cầu Công ty H hoàn trả tổng số tiền 179.500.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 314 của luật Thương mại.

[4.2] Đối với yêu cầu tiền lãi chậm trả: Do Công ty H không thực hiện nghĩa vụ giao hàng theo hợp đồng nên Công ty A hủy hợp đồng và yêu cầu hoàn trả tiền là có căn cứ theo quy định tại Điều 312 Luật Thương mại. Theo quy định tại Điều 314 luật Thương mại thì sau khi hủy bỏ hợp đồng, hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm giao kết nên Công ty A có quyền đòi lại phần tiền đã thực

hiện nghĩa vụ theo hợp đồng. Do đó, từ thời điểm Công ty A thanh toán tiền thì khi hợp đồng bị hủy bỏ phía Công ty H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công ty A. Do Công ty H không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nên việc Công ty A yêu cầu Công ty H thanh toán tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 302 Luật Thương mại. Tại thời điểm xét xử (ngày 30/12/2021) mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 14,7%/năm, tương đương 1,225%/tháng (mức lãi suất nợ quá hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 13,5%/năm, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam 15,6%/năm, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam là 15%/năm). Việc Công ty A yêu cầu Công ty H thanh toán tiền lãi tạm tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày 30/12/2021 với mức lãi suất là 1%/tháng, tương đương 12%/năm với số tiền 25.130.000 đồng là mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng cộng số tiền Công ty H phải thanh toán cho Công ty A là: 204.630.000 đồng. Do đó, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên là phù hợp.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn Công ty H phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 204.630.000 đồng, tương đương số tiền án phí: 10.231.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 30, 34, 302, 312, 314 luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty A đối với bị đơn Công ty H về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty A tổng số tiền 204.630.000 đồng (hai trăm lẻ bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 179.500.000 đồng, tiền lãi là 25.130.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty H phải nộp số tiền 10.231.500 đồng (mười triệu hai trăm ba mươi một nghìn năm trăm đồng). Hoàn trả cho Công ty A số tiền 4.757.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052444 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung